

Bản án số: 253/2022/HS-PT

Ngày: 15/6/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Lệ.
2. Ông Phan Thanh Nguyễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 134/2022/HSPT ngày 03/3/2022 đối với các bị cáo Phạm Quang V, Lê Hạ H, Huỳnh Phước T, Phạm Thị D, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HSST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Quang V (tên gọi khác: Ba); giới tính: Nam; sinh năm: 1979; tại: tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: 274/14, Quốc lộ 1K, tổ 9, Khu phố 1, phường Linh Xuân, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Phạm Quang N, sinh năm 1947; và bà Lã Thị K (Chết); có vợ và có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 24/12/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù, về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” tại bản án số 3417/HS-ST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2002; Cục thi hành dân sự Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được bản án này để ra Quyết định thi hành án khoản tiền về án phí.

- Nhân thân: Ngày 28/01/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh

Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án số 31/2008/HS-ST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2010; chấp hành xong trách nhiệm dân sự và án phí ngày 21/3/2008. Ngày 23/01/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù, về tội “Tổ chức đánh bạc” tại bản án số 32/2015/HSST (số tiền dùng đánh bạc là 8.150.000 đồng); chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/7/2015; chấp hành xong trách nhiệm dân sự và án phí ngày 07/8/2018.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2020 đến ngày 28/7/2020, được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Hạ H; giới tính: Nam; sinh ngày 01/01/1979; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 973 đường Kha Vạn Cân, Khu phố 1, phường Linh Tây, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Phát V (Chết) và Phạm Thị U (Chết); có vợ và 01 người con, sinh năm 2008; tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 23/12/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 5.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc” tại bản án số 340/2010/HSST; đã nộp tiền phạt ngày 06/08/2013. Ngày 07/3/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản” tại bản án số 83/2018/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2018; chấp hành xong trách nhiệm dân sự và án phí ngày 02/7/2014.

- Nhân thân: Ngày 24/9/1996, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm tù, về tội “Cướp tài sản” – Thời điểm phạm tội bị cáo Lê Hạ Hoàng 16 tuổi 08 tháng.

- Bị tạm giam từ ngày 05/4/2020 (Có mặt).

3. Huỳnh Phước T; giới tính: Nam; sinh năm: 1981; tại: tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký thường trú: ấp Sóc Ruộng, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh T; chỗ ở: 138 đường Võ Thị Sáu, khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Bóc xếp; con ông Huỳnh Văn D và bà Kiên Thị T, sinh năm 1956; có vợ và có 01 người con, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2020 đến ngày 03/6/2020, được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Thị D (tên gọi khác: Hinh); giới tính: Nữ; sinh năm 1968; tại: tỉnh Tây

Ninh; nơi đăng ký thường trú: Ấp Tân Xuân, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh TN; chỗ ở: Không cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị H (Chết); có chồng và có 01 người con, sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 12/01/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 (bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2016; chấp hành xong trách nhiệm dân sự, án phí ngày 24/3/2016.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2020 đến ngày 30/8/2021, được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại - Xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác trong vụ án: Không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/4/2020, Lê Quốc D, Phạm Quang V đến quán cà phê “Napoli” tại số 64/1 Đường 5, khu phố 4, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để uống nước. Tại đây, Lê Quốc D gặp Phạm Văn C, sinh năm 1986 và bạn của C. Trong lúc nói chuyện, C và T rủ Lê Quốc D đến quán cà phê “Napoli” tổ chức đánh bạc dưới hình thức chơi “tài, xỉu” để thu tiền xâu, và Phạm Quang V có nhiệm vụ rủ rê người đến tham gia chơi đánh bạc; khi nào sòng bạc bắt đầu thu được tiền xâu thì C, T sẽ chia tiền cho D, V thì D và V đồng ý.

Ngày 05/4/2020, Phạm Văn C gọi điện thoại rủ Nguyễn Quốc D, sinh năm 1983 đến quán cà phê “Napoli” để làm cái lắc tài xỉu ăn tiền, với thỏa thuận cứ 01 giờ sẽ nộp cho C 1.000.000 đồng tiền xâu thì Nguyễn Quốc D đồng ý. Đến khoảng 18h00’ cùng ngày, Nguyễn Quốc D cùng với Dương Thanh H, sinh năm 1985 đến quán cà phê “Napoli” để đánh bạc với vai trò làm cái, D là người trực tiếp lắc xí ngầu, còn H là người quan sát các con bạc đặt tiền và chung chi tiền thắng - thua. Hình thức chơi “tài xỉu” là lấy 03 hột xí ngầu để vào một cái đĩa bằng sứ, bên trên đặt hộp bằng nhựa, 01 tấm bạt có ghi chữ “Tài”, “Xỉu” (do Phạm Văn C cung cấp) để những người đánh bạc đặt tiền vào ô “Tài” hoặc “Xỉu”.

Luật chơi mỗi ván là Nguyễn Quốc D sẽ lắc 03 hột xí ngầu, sau đó dừng lại để người đánh bạc đặt tiền vào ô “Tài” hay ô “Xỉu”, khi Nguyễn Quốc D mở hộp nhựa: Nếu tổng điểm 03 hột xí ngầu từ 11 điểm trở lên thì người đặt ô “Tài” sẽ thắng; nếu tổng điểm 03 hột xí ngầu từ 10 điểm trở xuống thì người đặt ô “Xỉu” sẽ thắng. Ngoài ra, nếu ván nào cả 03 hột xí ngầu có 03 số điểm trùng nhau gọi là

“bão” thì người làm cái sẽ thắng hết. Mỗi ván thì người đánh bạc được đặt tiền từ 50.000 đồng - 100.000 đồng. Sòng bạc gồm có: Nguyễn Quốc D và Dương Thanh H làm cái để đánh bạc với Lê Quốc D, Trịnh Thị Phương N, Phan Công T, Nguyễn Phước T, Tống Tấn P, Huỳnh Phước T, Nguyễn Thị Mỹ L, Trần Thị Thanh T, Lê Thị T, Phạm Thị D, Lê Hạ H, Lại Thị Bích P.

Khi tham gia đánh bạc, các bị cáo sử dụng tiền để đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Quốc D sử dụng 8.000.000 đồng để làm cái, chơi nhiều ván thắng 2.000.000 đồng; Lê Quốc D sử dụng 3.000.000 đồng, chơi nhiều ván thua 500.000 đồng; Trịnh Thị Phương N sử dụng 800.000 đồng, chơi nhiều ván thua 50.000 đồng; Phan Công T sử dụng 500.000 đồng, chơi nhiều ván không thắng, không thua; Nguyễn Phước T sử dụng 1.900.000 đồng, chơi nhiều ván không thắng không thua; Lê Hạ H sử dụng 15.000.000 đồng, chơi nhiều ván, thua 3.000.000 đồng; Tống Tấn P sử dụng 1.000.000 đồng, chơi nhiều ván, thắng 200.000 đồng; Huỳnh Phước T sử dụng 3.800.000 đồng, chơi nhiều ván, thua hết tiền; Nguyễn Thị Mỹ L sử dụng 1.200.000 đồng, chơi nhiều ván, không thắng không thua; Trần Thị Thanh T sử dụng 50.000 đồng, chơi thua 50.000 đồng; Lê Thị T sử dụng 2.500.000 đồng, chơi nhiều ván thua 1.000.000 đồng; Phạm Thị D sử dụng 400.000 đồng, chơi nhiều ván thua, 100.000 đồng; Lại Thị Bích P sử dụng 2.000.000 đồng, chơi nhiều ván, thua 1.300.000 đồng. Đến 19h00' cùng ngày, trong lúc cả nhóm đang đánh bạc thì bị Công an thành phố Thủ Đức kiểm tra bắt quả tang, thu giữ 10.000.000 đồng tại chiếu bạc. Riêng Phạm Văn C, Nguyễn Thị Hồng T bỏ chạy thoát. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 40.700.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang V, phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Lê Hạ H, Huỳnh Phước T và Phạm Thị D, phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Quang V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2020.

Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Quang V số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lê Hạ H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm Thị D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm

giám trước từ ngày 05/4/2020 đến ngày 30/8/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Phước T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giam trước từ ngày 05/4/2020 đến ngày 03/6/2020.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 27/01/2022, các bị cáo Phạm Quang V, Huỳnh Phước T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 09/02/2022, bị cáo Lê Hạ H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 14/02/2022, bị cáo Phạm Thị D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Quang V, Lê Hạ H và Huỳnh Phước T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ già yếu, con còn nhỏ. Riêng bị cáo Phạm Thị D có yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết định khung, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Quang V, về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Lê Hạ H theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Huỳnh Phước T, Phạm Thị D, về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Lê Hạ H, Huỳnh Phước T, Phạm Quang V và Phạm Thị D, không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới để được xem xét.

Xét các bị cáo Phạm Quang V và Lê Hạ H đều có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về các tội do cố ý. Trong đó, bị cáo Lê Hạ H phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự; bị cáo Phạm Quang V phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mức án cấp sơ thẩm xử phạt: bị cáo Phạm Quang V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Lê Hạ H 04 (bốn) năm tù; bị cáo Lê Hạ H 02 (hai) năm tù; là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Quang V, Lê Hạ H và Huỳnh Phước T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Đối với bị cáo Phạm Thị D: Năm 2016, từng bị xử phạt 07 (bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc” nhưng đã được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng với số tiền dùng đánh bạc là 400.000 đồng, hiện bị cáo có nhiều bệnh đang phải điều trị (nhồi máu não, hạ kali, tăng lipid máu, tổn thương thận...), là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà cấp sơ thẩm chưa xem xét. Mặt khác, thời gian bị tạm giam từ ngày 05/4/2020 đến ngày 30/8/2021 đã có tác dụng của hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo chữa bệnh và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thị D, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Phạm Thị D mức án 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù bằng thời gian đã bị tạm giam.

Các bị cáo Lê Hạ H, Huỳnh Phước T và Phạm Quang V không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì các bị cáo là lao động chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ già yếu bị bệnh, con còn nhỏ và các bị cáo là lao động chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Quang V, Lê Hạ H và Huỳnh Phước T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm như nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; lời khai của Phạm Thị D tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật - tài liệu, biên bản niêm phong vật chứng, cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 19h00’ ngày 05/4/2020, tại quán cà phê “Napoli” - số 64/1 Đường số 5, khu phố 4, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Lê Quốc D, Phạm Quang V cùng các đồng phạm Phạm Văn C và Nguyễn Thị Hồng T (đang bỏ trốn) đã có hành vi tổ chức cho 13 người tham gia, gồm: Nguyễn Quốc D, Dương Thanh H, Trịnh Thị Phương N, Phan Công T, Nguyễn Phước T (Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự), Lê Hạ H, Tổng Tấn P, Huỳnh Phước T và Nguyễn Thị Mỹ L, đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi “tài, xỉu” thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng với số tiền dùng đánh bạc là 40.700.000 đồng.

Đối với bị cáo Lê Hạ H đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” - theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo.

Với số tiền dùng đánh bạc, nhân thân và hành vi nêu trên của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử: bị cáo Phạm Quang V, về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Huỳnh Phước T và Phạm Thị D, về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Lê Hạ H, về tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 27/01/2022, các bị cáo Phạm Quang V, Huỳnh Phước T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 09/02/2022, bị cáo Lê Hạ H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 14/02/2022, bị cáo Phạm Thị D (xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Về hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn và hợp lệ theo quy định tại Điều 333 và Điều 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị D đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ hai lần tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm và bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt bị cáo. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo hướng không gây bất lợi cho bị cáo theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Quang V, Lê Hạ H, Huỳnh Phước T và Phạm Thị D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo Huỳnh Phước T còn phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt; để giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu tương ứng theo quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017). Ngoài ra, còn nhận định bị cáo Phạm Quang V, phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”; xem xét số tiền các bị cáo dùng đánh bạc, vai trò từng bị cáo trong vụ án, nhân thân và thái độ khai báo. Từ đó, xử phạt bị cáo bị cáo Phạm Quang V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Lê Hạ H 04 (bốn) năm tù; bị cáo Huỳnh Phước T 02 (hai) năm tù; là thỏa đáng không nặng, đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết khách quan của vụ án được khi quyết định hình phạt. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Quang V, Lê Hạ H và Huỳnh Phước T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo – như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

Đối với bị cáo Phạm Thị D: Mặc dù tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bản thân đang phải điều trị nhiều bệnh như nội dung đơn kháng cáo trình bày nhưng Hội đồng xét xử cũng xem xét trong giai đoạn điều tra đang bị tạm giam, do sức khỏe yếu nên bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” để chữa bệnh, và bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần áp dụng thêm cho bị cáo khi quyết định hình phạt - theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị D, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo Phạm Thị D một phần hình phạt; và căn xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo Phạm Thị D; cũng như phân hóa được về hình phạt của bị cáo so với mức án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo đồng phạm khác trong vụ án không có kháng cáo và không bị kháng nghị; thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

+Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên buộc các bị cáo Phạm Quang V, Lê Hạ H, Huỳnh Phước T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị cáo Phạm Thị D được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Quang V, Lê Hạ H, Huỳnh Phước T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Phạm Quang V, Lê Hạ H, Huỳnh Phước T.

1.1 Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: bị cáo Phạm Quang V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, trừ đi thời hạn bị

cáo đã bị tạm giam trước đó từ ngày 05/4/2020 đến ngày 28/7/2020.

- Phạt bổ sung bị cáo Phạm Quang V 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

1.2 Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: bị cáo Lê Hạ H 04 (bốn) năm tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2020.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: bị cáo Huỳnh Phước T 02 (hai) năm tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2020 đến ngày 03/6/2020).

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị D, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị D.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Xử phạt: bị cáo Phạm Thị D 02 (hai) năm tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 05/4/2020 đến ngày 30/8/2021).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Quang V, Lê Hạ H và Huỳnh Phước T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phạm Thị D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Tp. Thủ Đức; (1)
- P.PC53-CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Thủ Đức; (2)
- TAND Thủ Đức; (1)
- Công an Thủ Đức; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (35) (7)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh

